TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN M** **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 51/2020/QĐST-HNGĐ	*M, ngày 23 tháng 3 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 80/2020/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 3 năm 2020, giữa:

- Nguyên đơn: Chị **Danh Thị Thanh H1**.

Địa chỉ: Ấp S, xã P, huyện M, tỉnh Sóc Trăng.

- Bị đơn: Anh **Ngọc Văn B**.

Địa chỉ: Ấp S, xã P, huyện M, tỉnh Sóc Trăng.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 3 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 3 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Danh Thị Thanh H1 và anh Ngọc Văn B.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung:

- Chị Danh Thị Thanh H1 và anh Ngọc Văn B thống nhất anh, chị có 01 con chung tên Ngọc Danh Gia H2, sinh ngày 31 tháng 10 năm 2012;

- Chị H1 và anh B thống nhất giao con chung tên Ngọc Danh Gia H2 cho chị H1 trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi thành niên;

- Anh B không phải cấp dưỡng nuôi con chung;

- Anh B có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung mà không ai được cản trở;

- Anh B không được lạm dụng việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung của chị H1.

2.2. Về tài sản chung và nợ chung: Chị Danh Thị Thanh H1 và anh Ngọc Văn B thống nhất không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

2.3. Về án phí: Chị Danh Thị Thanh H1 đồng ý chịu 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí sơ thẩm trong vụ án ly hôn, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số: AA/2017/ 0000488 ngày 02 tháng 3 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng. Chị H1 được hoàn trả lại số tiền chênh lệch là 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện M;
- Chi cục THADS huyện M;
- TAND tỉnh Sóc Trăng (Phòng KTNV&THA);
- UBND xã P, huyện M, tỉnh Sóc Trăng;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu Tòa án.

THẨM PHÁN
Đã ký

Đặng Phước Tuấn